

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT: Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N và bà Vì Thị Nh; Có vợ: Tòng Thị T, sinh năm 1980 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị TAND huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 11/01/2012; năm 2016, bị TAND quận L, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 30/4/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 03/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Có mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Văn T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Tú U, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

2. Anh Bùi Minh T, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại nghĩa trang thôn T, xã V, lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện V kết hợp với Công an xã V phát hiện 2 nam thanh niên chờ nhau bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89H7-6194, có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Lực lượng cảnh sát điều tra đã yêu cầu người điều khiển xe mô tô dừng xe lại để kiểm tra, khi người này dừng xe lại thì đối tượng ngồi phía sau chạy thoát; còn lại người điều khiển xe mô tô là Lò Văn T, sinh năm 1981, HKTT: Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Kiểm tra trên người của T, lực lượng cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 02 túi nilon màu xanh, có cùng kích thước (2 x 1)cm, bên trong đựng chất màu trắng dạng cục và bột, tiến hành niêm phong 02 túi nilon trên trong phong bì kí hiệu “M”; thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89H7-6194.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định đối với mẫu vật trong niêm phong kí hiệu “M” thu giữ của Lò Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 222/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là: 0,360 gam, là ma túy, loại Heroine.*

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, T đang làm phụ hồ tại Phố N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, có người đàn ông tên Bầy (không rõ lý lịch, địa chỉ) rủ T góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 89H7-6194, chở Bầy đến địa bàn huyện K (không xác định được địa chỉ cụ thể), tại đây T và Bầy

mỗi người góp 200.000đ để mua ma túy. Bầy cầm 400.000đ mua 2 gói ma túy loại Heroin của một người đàn ông không rõ lai lịch. Bầy mua ma túy xong, T chở Bầy về nghĩa trang thôn T, xã V để sử dụng thì bị bắt quả tang, Bầy đã chạy thoát.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89H7-6194, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Dương Văn T, sinh năm 1972, HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Do T làm thuê cho anh T nên anh T giao chiếc xe này cho T làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy thì anh T không biết.

Đối với đối tượng tên Bầy và đối tượng đã bán ma túy cho Bầy và T, do không xác định được địa chỉ, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSVG ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố, luận tội, đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,310 gam Heroine trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu M hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên vì đây là chất nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại anh Dương Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89H7-6194 vì anh Tuấn không biết bị cáo dùng xe của mình để đi mua ma túy về sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại nghĩa trang thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,360gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của

bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Để thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có bác ruột là Lò Văn Ngợi là Liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị xét xử và bị xử phạt tù đều về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 0,310 gam Heroine trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu M hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89H7-6194 xác định chủ sở hữu là anh Dương Văn T, anh T không biết bị cáo dùng xe của mình để mua ma túy nên trả lại anh T chiếc xe này.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Bầy và người đã bán ma túy cho Bầy, Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng chưa xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,310 gam Heroine trong phong bì niêm phong theo quy định ghi ký hiệu M hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại anh Dương Văn T 01 chiếc xe mô tô, trên xe có ghi chữ HONDA WAVE, màu đỏ, biển số 89H7-6194, số khung: VDEWCH094DE*001846*, số máy: VDEJ0152FMH*001846* (xe đã qua sử dụng, cánh yếm phía trước bên phải bị vỡ, không kiểm tra chất lượng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN